

Bản án số: **90/2021/HS-ST**

Ngày: **10/11/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Chung và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Văn H2 sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Dương Thị P sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị H1 sinh năm 1981; Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không. Lịch sử bản thân:

- Ngày 27/9/2013 bị TAND huyện N, tỉnh KonTum xử phạt 24 tháng tù và 200.000 đồng án phí HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/01/2015 H đã thi hành xong các hình phạt trên.

- Ngày 26/7/2016 bị TAND huyện N, tỉnh KonTum xử phạt 30 tháng tù và 200.000 đồng án phí HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06/7/2018 H đã thi hành xong các hình phạt trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Vợ chồng anh Anh Trần Văn T và chị Tống Thị H3; Cùng địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị U, sinh năm 1995; Địa chỉ: tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Trần Thị H1 sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: chị Phan Thị Kiều O (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/7/2021 anh Trần Văn T đi làm về phát hiện gia đình bị mất trộm tài sản nên làm đơn trình báo đến Cơ quan công an về việc bị mất trộm tài sản. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định được khoảng 8 giờ ngày 13/7/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 35N7-2511 đến nhà anh Trần Văn T là em họ H, sinh năm 1984 ở xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi H thấy cổng nhà anh T khóa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. H lấy 01 xà cày bằng sắt mang theo đập mạnh vào ổ khóa cổng làm khóa bị bung ra. Sau đó H dắt xe mô tô vào trong sân rồi đi xuống vị trí cửa bếp nhà anh T. Thấy cửa bếp bị khóa ngoài, H lấy 01 đoạn sắt mang theo đập mạnh làm bung ổ khóa rồi đột nhập vào trong nhà. Tại gian phòng ngủ nhà anh T, H dùng xà cày cạy mở cánh cửa tủ quần áo. H lục tìm tài sản, phát hiện bên trong túi áo khoác màu xám tại ngăn tủ bên trái có 07 chiếc nhẫn vàng loại vàng 9999, khối lượng mỗi chiếc là 01 chỉ, H lấy bỏ vào túi quần đang mặc. Tại ngăn tủ bên trái H lấy 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng và 01 con lợn đất màu đỏ, bên trong có số tiền 400.000 đồng bỏ vào túi nilon rồi rời khỏi hiện trường. Sau đó, H mang con lợn đất đến khu vực bãi cỏ ven đường Quốc lộ 10 thuộc xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đập vỡ lấy số tiền bên trong. H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc “Căn Chở” tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán 03 nhẫn vàng cho chủ cửa hàng là chị Hoàng Thị U, sinh năm 1995 lấy số tiền 15.150.000 đồng (giá 5.050.000 đồng/ chỉ). Số tài sản còn lại H mang về cất giấu tại khu vực chuồng gà của gia đình mình. Số tiền bán vàng và tiền lấy trong lợn đất H tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án: 01 xà cày kim loại dài 75cm, đầu dẹp có chiều dài 3cm, một đầu hình chữ “V” có chiều dài 6cm; 01 thanh kim loại dài 22cm, đường kính mỗi đầu dài 1,5cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 35N7-2511; 01 giá để hàng bằng kim loại dạng hình chữ nhật, kích thước (47x53)cm; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu trắng chủ đạo, phía sau có chữ “DCL” màu xanh; 01 quần ngố bằng vải màu xanh đen; 01 áo phông cộc tay, không có cổ, màu xanh tím than, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Jonight REVENUE”; 01 áo chống nắng màu xanh, có mũ, bên trong áo có ghi chữ “Made in Viet Nam”; 01 đôi dép xốp màu xanh, đế dép có ghi “44CV-536”; 04 nhẫn kim loại màu vàng đều chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số “Đức Thắng 9999, 1chỉ” thu giữ của Nguyễn Văn H. Thu giữ của chị Hoàng Thị U 02 nhẫn kim loại, màu vàng đều được chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số Đức Thắng 9999, 1chỉ ĐT”. Thu giữ của anh Trần Văn T 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (7,5x4,4x1,8)cm. Thu tại bãi cỏ ven đường Quốc lộ 10 thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa 02 mảnh vỡ con lợn đất, có kích thước mảnh 1 là (21,5x16)cm; mảnh 2 là (22x21)cm.

Vật chứng không thu giữ được: 01 ổ khóa cổng Việt Tiệp nhà anh T bị hỏng, không tìm thấy và 01 nhẫn vàng chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số “Đức Thắng 9999, 1 Chỉ” đã được chị Hoàng Thị U bán cho 01 người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ vào ngày 13/7/2021

Tại bản kết luận giám định số 5993/C09-P4 ngày 26/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “01 dây kim loại màu vàng, có móc khóa được chế tác dạng các mắt xích tròn lồng 07 hạt hình cầu màu trắng đục có tổng khối lượng 2,65 gam, trong đó các đoạn mắt xích kim loại đều là sắt (Fe) hàm lượng trung bình Fe là 99,92%; móc khóa bằng kim loại là kẽm (Zn) hàm lượng Zn là 99,95%; 07 hạt hình cầu, màu trắng đục đều là nhựa; dây màu vàng được phủ chất có màu vàng không chứa (Au) kim loại.

04 nhẫn kim loại màu vàng đều chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số “Đức Thắng 9999, 1 Chỉ” gửi giám định có tổng khối lượng 14,99 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au là 99,97%.

02 nhẫn kim loại, màu vàng đều được chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số Đức Thắng 9999, 1 Chỉ DT” gửi giám định có tổng khối lượng 7,46 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au là 99,64%.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: “01 nhẫn vàng chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Đức Thắng 9999, 1 Chỉ” có giá là 5.150.000 đồng/chỉ.

04 nhẫn vàng chế tác kiểu kiểu tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Đức Thắng 9999, 1 Chỉ DT” có tổng khối lượng 14,99 gam đều là vàng (Au) hàm lượng trung bình hàm lượng trung bình Au là 99,97% có giá là 20.600.000 đồng/4chỉ.

02 nhẫn vàng chế tác kiểu kiểu tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Đức Thắng 9999, 1 Chỉ” tổng khối lượng 7,46 gam đều là vàng (Au) hàm lượng trung bình hàm lượng trung bình Au là 99,64% có giá là 10.300.000 đồng/2chỉ.

01 dây kim loại màu vàng, có móc khóa được chế tác dạng các mắt xích tròn lồng 07 hạt hình cầu màu trắng đục có tổng khối lượng 2,65 gam, trong đó các đoạn mắt xích kim loại đều là sắt (Fe) hàm lượng trung bình Fe là 99,92%; móc khóa bằng kim loại là kẽm (Zn) hàm lượng Zn là 99,95%; 07 hạt hình cầu, màu trắng đục đều là nhựa; dây màu vàng được phủ chất có màu vàng không chứa (Au) kim loại có giá là 112.000 đồng/chiếc. 01 con lợn đất màu đỏ có giá là 58.000 đồng/con.”

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H chiếm đoạt của gia đình anh Trần Văn T là 36.620.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn T 01 nhẫn vàng có khối lượng 01 chỉ; Bồi thường cho chị Hoàng Thị U số tiền 10.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho anh Trần Văn T số tài sản gồm: 06 nhẫn vàng; 01 dây kim loại; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 02 mảnh vỡ con lợn đất có đặc điểm nêu trên.

Chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 xà cày kim loại; 01 thanh kim loại; 01 xe mô tô BKS 35N7-2511; 01 giá để hàng bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm; 01 quần ngố; 01 áo phong cộc tay; 01 áo chống nắng; 01 đôi dép xốp để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 22/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2021.

- Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 35N7-25110101 cùng giá để hàng bằng kim loại gắn trên xe.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần ngố bằng vải màu xanh đen; 01 áo phong cộc tay, không có cổ, màu xanh tím than, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Jonight REVENUE”; 01 áo chống nắng màu xanh, có mũ, bên trong áo có ghi chữ “Made in Viet Nam”; 01 đôi dép xốp màu xanh, đế dép có ghi “44CV-536”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu trắng chủ đạo, phía sau có chữ “DCL” màu xanh; 01 xà cày kim loại dài 75cm, đầu dẹp 3cm, một đầu hình chữ “V” 6cm; 01 thanh kim loại dài 22cm, đường kính mỗi đầu 1,5cm

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận khoảng 8 giờ ngày 13/7/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 35N7-2511 đến nhà anh Trần Văn T là em họ ở xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình chơi. Đến nơi bị cáo thấy cổng nhà anh T khóa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản; bị cáo lấy xà cày bằng sắt phá khóa cổng, dắt xe mô tô vào trong sân rồi đi đến cửa bếp nhà anh T; lấy 01 đoạn sắt mang theo đập phá ổ khóa rồi đột nhập vào trong nhà. Tại gian phòng ngủ nhà anh T, H dùng xà cày cạy mở cánh cửa tủ quần áo; H lục tìm phát hiện và lấy được tại ngăn tủ bên trái 07 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng và 01 con lợn đất màu đỏ. Sau khi rời khỏi hiện trường, bị cáo mang con lợn đất đến khu vực bãi cỏ ven đường Quốc lộ 10 thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đập vỡ lấy số tiền 400.000đ bên trong rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc “Căn Chở” tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán 03 nhẫn vàng cho chủ cửa lấy số tiền 15.150.000 đồng (giá 5.050.000 đồng/ chỉ). Số tiền bán vàng và tiền lấy trong lợn đất H tiêu xài cá nhân hết. Số tài sản còn lại H mang về cất giấu tại khu vực chuồng gà của gia đình mình sau khi hành vi bị phát giác số tài sản còn lại đã bị công an huyện K thu giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; được chứng minh qua vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra là 06 nhẫn vàng cùng phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; còn được chứng minh tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay là Bản kết

luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/HĐĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận tổng giá trị tài sản có giá trị là 36.620.000đ.

[2] Từ những chứng cứ đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2021, tại nhà anh Trần Văn T ở xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở trong việc gia đình anh T đi vắng, không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi phá khóa cổng, khóa cửa đột nhập vào trong nhà trộm cắp 07 nhẫn vàng loại 9999, 01 dây kim loại màu vàng, 01 con lợn đất bên trong có số tiền 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H chiếm đoạt là 36.620.000 đồng.

Bị cáo là người là người có năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K căn cứ hành vi của bị cáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn H thuộc trường hợp “*tài sản trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội “trộm cắp tài sản” như sau:

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..”.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo trước khi phạm tội đã từng bị xử phạt tù hai lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, không lấy đó là bài học kinh nghiệm tiếp tục phạm tội mới; giá trị tài sản trộm cắp tương đối lớn. Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đối với chị Hoàng Thị U là người mua 03 chiếc nhẫn vàng của Nguyễn Văn H vào ngày 13/7/2021; quá trình điều tra cho thấy chị U không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên chị U không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cần nhắc nhở chị rút kinh nghiệm tránh xảy ra sự việc đáng tiếc trong các giao dịch sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn T 01 nhẫn vàng có khối lượng 01 chỉ; Bồi thường cho chị Hoàng Thị U số tiền 10.100.000 đồng.; anh T và chị U không có yêu cầu gì thêm Vì vậy vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả 04 nhẫn kim loại màu vàng đều chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số “Đức Thắng 9999, 1chỉ” thu giữ của Nguyễn Văn H và 02 nhẫn kim loại, màu vàng đều được chế tác kiểu tròn, trơn, mặt trong các nhẫn đều có các chữ, số Đức Thắng 9999, 1chỉ ĐT” thu giữ của chị Hoàng Thị U; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (7,5x4,4x1,8)cm. 02 mảnh vỡ con lợn đất, có kích thước mảnh 1 là (21,5x16)cm; mảnh 2 là (22x21)cm thu tại hiện trường đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn T việc trả lại tài sản là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 35N7-251101 và giá để hàng bằng kim loại dạng hình chữ nhật, kích thước (47x53)cm gắn theo xe. Tại phiên tòa xác định rõ bị cáo không có ý thức chủ quan từ ban đầu xuống nhà anh T trộm cắp tài sản; vợ bị cáo tại phiên tòa trình bày vợ chồng bị cáo mới kết hôn được thời gian ngắn, hoàn cảnh khó khăn chiếc xe là tài sản chung và phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng bị cáo mong muốn được trả lại xe làm phương tiện đi làm; do đó Hội đồng xét xử không tịch thu sung ngân sách nhà nước mà trả lại cho gia đình bị cáo sử dụng

Đối với các vật chứng gồm 01 xà cày kim loại dài 75cm, đầu dẹp 3cm, một đầu hình chữ “V” 6cm; 01 thanh kim loại dài 22cm, đường kính mỗi đầu 1,5cm là công cụ bị cáo dụng để phạm tội và tài sản không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần ngố bằng vải màu xanh đen; 01 áo phông cộc tay, không có cổ, màu xanh tím than, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Jonight REVENUE”; 01 áo chống nắng màu xanh, có mũ, bên trong áo có ghi chữ “Made in Viet Nam”; 01 đôi dép xộp màu xanh, đế dép có ghi “44CV-536”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu trắng chủ đạo, phía sau có chữ “DCL” màu xanh; là tài sản riêng của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo từ chối không nhận lại; đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 35N7-2511 và giá để hàng bằng kim loại dạng hình chữ nhật, kích thước (47x53)cm gắn theo xe.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngố bằng vải màu xanh đen; 01 áo phong cộc tay, không có cổ, màu xanh tím than, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Jonight REVENUE”; 01 áo chống nắng màu xanh, có mũ, bên trong áo có ghi chữ “Made in Viet Nam”; 01 đôi dép xốp màu xanh, đế dép có ghi “44CV-536”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu trắng chủ đạo, phía sau có chữ “DCL” màu xanh; 01 xà cày kim loại dài 75cm, đầu dẹp 3cm, một đầu hình chữ “V” 6cm; 01 thanh kim loại dài 22cm, đường kính mỗi đầu 1,5cm.

4. Án Phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND, công an xã K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh